

NĂM 2000, NĂM CHUẨN BỊ BƯỚC VÀO THIÊN NIÊN KỈ MỚI

GS. ĐẶNG NGHIÊM VẠN^(*)

Nhìn xuyên suốt lịch sử nhân loại, mỗi lần "toàn cầu", tức là không gian xã hội mà một tập đoàn người nhận thức và làm chủ, được mở rộng một cách cơ bản và định hình, thường đi đôi với một chuyển động lớn mang tính lượng dẫn đến sự đổi về chất. Sau khoảng 4 - 3 triệu năm đi lang thang, với sự xuất hiện và sử dụng thành thạo các công cụ đa năng và đa dạng, con người khéo léo (*Homo habilis*) đã chuyển thành con người hiện đại (*Homo sapiens*). Thời điểm đó chỉ kết thúc cách đây 95-35 nghìn năm, khi con người đã biết tổ chức thành xã hội, các thị tộc, bộ lạc.

Con đau đẻ lớn thứ hai của cơ thể nhân loại kéo dài bắt đầu từ khi con người phát hiện ra kim khí, bước sang nghề nông, với những đồng cỏ lớn, những hệ thống thủy lợi, các nghề thủ công và trao đổi hàng hoá. Con người bước vào thời kì văn minh theo thuật ngữ của L.Morgan và Ph.Ăngghen⁽¹⁾, với các thành trì, đô thị, các quốc gia.

Sự ra đời xã hội có giai cấp chấm dứt một cách không thương tiếc cái thời kì mà M.Sahlins gọi là *thời kì đồ đá - thời kì sung túc*⁽²⁾, hay thời kì đạo đức nhất của nhân loại. Nhân loại bắt đầu tha hoá như C. Mác đã nói. Nhưng cái được vẫn nhiều hơn cái mất. Mumford có nhận xét: "*Trong sự thay đổi từ nền kinh tế chủ yếu là săn bắt hái lượm sang nền kinh tế nông nghiệp, người ta được nhiều nhưng cũng mất đi vài cái*"⁽³⁾. Tầm mắt con người được mở rộng ra từng

vùng của thế giới trên con đường thiết lập các đế chế. Thời điểm đó kéo dài từ 10 nghìn năm đến những thế kỉ trước, sau công nguyên. Vậy mới thấy có thế giới Châu Âu, Trung Cận Đông, Ấn Độ, Trung Hoa... Ai có ảnh hưởng mạnh ở từng vùng đều tự coi mình là trung tâm vũ trụ.

Mới chỉ cách đây 5-6 trăm năm, con đau đẻ lần thứ ba bắt đầu với sự ra đời của công nghiệp. Các "thế giới" được nối lại bằng những giao lưu văn hoá, bằng súng đạn, bằng sự diệt chủng. Những cường quốc nhồi lên. Kẻ giàu giàu thêm, người nghèo càng nghèo đi. Biết bao dân tộc bị tiêu diệt, bị nô lệ, bị lệ thuộc. Đến sau Thế chiến thứ hai, con đau đẻ lần thứ tư của nhân loại lại đã bắt đầu. Xu thế toàn cầu hoá triệt để, có thể mạnh mẽ hơn từ cách mạng tin học, sinh học khi bước sang Thiên niên kỉ III, Thiên niên kỉ của trí tuệ. Thế giới vận hành với một tốc độ càng nhanh. Một giờ của thời đại chúng ta đang sống đi nhanh bằng một thế kỉ của thời đại nguyên thủy. Hơn 90% phát kiến khoa học của nhân loại từ khi con người ra đời được thực hiện từ hơn 50 năm qua.

*. GS. Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. L.Morgan. *Ancient Society* - Chicago, 1877. C. Mác - Ph. Ăngghen. Tuyển tập. Tập VI - Nxb Sự thật. Hà Nội 1984, tr.21 -273.

2. M.Sahlins. *L'âge de pierre, âge d'abondance* Gallimard. Paris, 1972.

3. Mumford, trích theo: M.Sahlins. Sdd.

Con đau đẻ kì này sẽ quyết liệt hơn, vĩ đại hơn, chuyển nhanh đến chóng mặt. Mục tiêu lại đặt ra là kết thúc sự tha hóa của nhân loại mà đỉnh cao của nó hiện nay (nhưng chưa là đỉnh cao tuyệt cùng) là xây dựng một xã hội mà mục đích lại do chính chủ nghĩa tư bản đã đặt ra, nhưng tự thân lại không thực hiện được, do bản chất của nó chấp nhận sự bóc lột. Đó là một xã hội mà các nhà sáng lập tôn giáo đều mơ tưởng, một thế giới đại đồng, nhưng ở ngay trần gian như ý của C. Mác. Mục đích cao cả, nhưng đấu tranh lại rất gay go và cấp bách, nếu không nhân loại sẽ rơi xuống "hoả ngục", nơi đầy tội ác, bất nhân. Tin rằng thời gian chuyển dạ này sẽ vẫn ngắn hơn các kì trước, nhưng cũng không thể tính bằng thập kỉ mà bằng thế kỉ. Hiện nay, chỉ mới là *mở đầu của chặng đường đầu* của thời kì chuyển tiếp, ở đó bao giờ cái cũ cũng bộc lộ đầy đủ mặt trái của nó, tội ác của nó, để con người cảm thấy phải tự giác đấu tranh dứt bỏ nó, đi tìm một cái mới, cái trong sáng đầy tính người, con người tôn trọng nhau trong một cuộc đời trần thế đầy hạnh phúc, bình đẳng, văn minh. Cái Thiện phải thắng cái Ác.

Năm 2000 chứng kiến một thế giới không thể chấp nhận được⁽⁴⁾ với sự lũng đoạn của một siêu cường và các cường quốc nắm trong tay tiền bạc và các công nghệ khoa học cao, lại không thật lo nghĩ về những nguy cơ bùng nổ mang tính toàn cầu: tài nguyên, lương thực, môi trường, dân số, đạo đức... đang quyết định số phận của hành tinh nhỏ bé và chủ nhân của nó. Ngược lại, chúng lại muốn mở rộng những bất công: quyền được lao động, quyền cơ bản của mọi thứ nhân quyền cũng bị tước đoạt kéo theo sự phân hoá đến cực độ sự bất công của các "thế giới", của từng con người, nạn thiếu ăn, nạn thất nghiệp, những tệ nạn xã hội, những cuộc chiến tranh triền miên

với lợi nhuận càng tăng của những kẻ buôn vũ khí, nhưng miệng hô hào hoà bình, những cuộc khủng hoảng tiền tệ; những hiện tượng tôn giáo kì quặc, cực đoan... Có người đã thốt lên: "Lòng toàn cầu đang vấy máu và nước mắt". Lẽ chẳng nó cũng giống như bước mở đầu của cơn đau đẻ tự nhiên.

Đó là sự thật, nhưng cạnh đó lại có *một sự thật đáng khích lệ*. Một lực lượng càng ngày càng đông đảo đã lên tiếng, còn dè dặt nhưng dần mạnh bạo trên các diễn đàn quốc tế, ở đó có mặt đủ cả cái Thiện và cái Ác, dữ dội hơn ở các cuộc tập hợp, các hội nghị ở đó những người có lương tri chiếm đa số. Dư luận quần chúng nhân dân âm ỉ, phần nộ, tố thái độ quyết liệt, chấp nhận sự đàn áp. Một số chính phủ tiến bộ, dù là XHCN hay không XHCN, một số tổ chức xã hội đã lên tiếng và hành động. Con người đã, đang thức tỉnh và kêu gọi người dân toàn cầu và đòi hỏi những kẻ thiếu lương tri hay lầm lẫn cần thức tỉnh để cứu một hành tinh đang bốc cháy, đầy tội lỗi, lên án những kẻ gieo gió sẽ gặp bão.

Giống như một bác sĩ, người ta cố gắng đỡ cho đứa bé đẻ ra được mẹ tròn con vuông. Van Gennep⁽⁵⁾ đã cho thấy, về phương diện sinh học, không có một thời kì chuyển tiếp nào trong đời một con người lại không có sự đau đớn. C. Mác và Ph. Ăngghen cũng cho thấy về phương diện xã hội, không có cuộc cách mạng nào trôi chảy, mà không có thất bại, không có mất mát, không có đau khổ, rồi mới thắng lợi. Mây đen, báo hiệu cơn mưa, mưa xong trời hừng sáng.

Nhân loại tiến bộ bắt tay thúc đẩy toàn

4. R.Dumond. *Một thế giới không thể chấp nhận được*. (Le Seuil. Paris.1988) (Bản tiếng Việt- Hà Nội, 1990).

5. A.Van Gennep. *The rites of passage*. Chicago, 1960.

cầu hoá tiến nhanh hơn nữa, phát triển nhiều hơn nữa khoa học công nghệ, vùi đầu nghiên cứu những giải pháp tăng trưởng kinh tế, quản lí có hiệu quả, mở rộng vùng sản xuất với các ngành nghề, tìm kiếm các nguyên liệu mới hiện đại, chinh phục các vùng đất mới, các đại dương, chinh phục các hành tinh không vì mục đích "chiến tranh các vì sao", mà vì sự sống của con người trên hành tinh. Con người cũng đang đòi hỏi một thế giới hoà bình, không chiến tranh, không có và không độc quyền bom hạt nhân, chấm dứt các cuộc chiến tranh xung đột nhằm lên đầu các nước đang phát triển, đòi hỏi tập trung sức lực tập hợp ngày một nhiều tiền của hơn, với những kĩ thuật cao hơn để khắc phục những bùng nổ có tính toàn cầu về môi trường, dân số, lương thực, nguyên liệu, tài nguyên...

Con người đòi hỏi hạn chế sự chênh lệch giàu nghèo ngày đang gia tăng, xóa bỏ những căn bệnh nguy hiểm, phổ quát, nhất là mang tính thế kỉ, chống lại tư tưởng bá quyền, áp đặt, răn đe, kẻ cả...; cũng như tìm mọi cách nâng cao dân trí, xoá đói nghèo, xoá nạn mù chữ, xoá bỏ sự ngăn cách những vùng xa xôi hẻo lánh với các vùng trung tâm, phổ biến phương tiện trên thông tin đại chúng. Con người cũng muốn tự xây dựng thành con người có đạo đức, lương tâm trong sáng, không có chỗ cho chủ nghĩa vị kỉ cá nhân, tôn trọng lẫn nhau, mình vì mọi người, mọi người vì mình, giống như những con người của những xã hội sơ khai chân thật, nhưng không thu hẹp trong một bộ lạc, mà trong một không gian xã hội toàn cầu; không dựa trên sự nghèo nàn của chủ nghĩa bình quân nguyên thủy, mà trên sự sung túc no ấm của một thế giới lao động công nghệ cao.

Cây có gốc, nước có nguồn. Con người toàn cầu sau này sẽ không phải là con người mang tính thế giới, sống trong một thứ văn

hoá, một lối sống, một thể ứng xử, một kiểu ăn, ở, mặc như nhau. Con người toàn cầu của tương lai, với một trình độ học vấn cao, là người biết tôn trọng lịch sử, tôn trọng quá khứ của cộng đồng, giữ gìn truyền thống cha ông, sẽ cảm nhận *trước hết phải là con người thuộc về một dân tộc*. Thế giới sau này có thể ví như một đại dương, chỉ có một vị mặn. Nếu muốn tồn tại, con người mỗi dân tộc phải thấy trong đó, nguồn nước của các dòng sông quê hương và vị đắng chát của đất mẹ. Cái thế giới đại đồng lí tưởng ấy vẫn phải thấy hội đủ màu sắc văn hoá của các dân tộc. **Thế giới là của mọi người, mọi dân tộc**. Có như vậy thế giới mới không trở thành một nhà tù trong nhung lụa, mọi người ở đó nhất nhất phải theo gậy chỉ huy của một người; không thành một trại lính cũng như sân bay quốc tế hiện nay.

Trong cuộc đấu tranh hiện nay, trong bước đi ban đầu, *yếu tố văn hoá dân tộc sẽ chiếm một vị trí quan trọng*. Chủ nghĩa đế quốc đang muốn thay thế chủ nghĩa diệt chủng, chính sách "thay màu da" đầy tội ác trước đây, bằng một hình thức tưởng như "sạch sẽ" nhưng hiểm độc hơn, chủ nghĩa đồng hoá dân tộc, trước hết là đồng hoá văn hoá, biến thế giới này thành của riêng chúng. Nên không phải không có lí nhằm chuẩn bị để thế kỉ XXI trở thành thế kỉ của văn hoá, của trí tuệ mà UNESCO đã coi thập kỉ 90 là một thập kỉ với chủ đề bảo vệ bản sắc và phát huy bản lĩnh dân tộc, nhằm giúp đỡ các dân tộc đang phát triển.

Nô dịch một dân tộc trước hết là nô dịch văn hoá dân tộc, là tước bỏ cái linh thiêng nhất của một dân tộc, văn hoá của cha ông. Cũng không phải tự nhiên một định nghĩa văn hoá được tung ra: **"Văn hoá bao gồm tất cả những gì làm cho dân tộc này khác với dân tộc khác"** (UNESCO). Nếu nhấn mạnh văn hoá tinh thần hay văn hoá phi vật

thể thì rõ ràng bao hàm cả tư tưởng. Chủ nghĩa đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ, đang muốn toàn cầu hoá văn hoá của chúng, tất nhiên dựa trên sức mạnh kinh tế. Chủ nghĩa tân tự do là gì nếu không phải là tự do cực đoan, cho một con người, một dân tộc thả sức đứng trên đầu kẻ khác với một trái tim lạnh như thép; cho phép chà đạp lên đạo đức con người lại nhân danh con người, vị kỉ, tàn ác. Một chiến lược quân sự mới đã có mầm mống bất toàn cầu cúi đầu trước sức mạnh quân sự không ai sánh bằng, bằng chiến tranh huỷ diệt như ở Irắc, Kosovo⁽⁶⁾, bằng xé nhỏ các quốc gia dân tộc, tách các dân tộc ra khỏi quốc gia nhân danh "nhân quyền", quyền tự do lựa chọn(!), bằng răn đe cấm vận về kinh tế với những "kẻ cứng đầu". Một bộ máy khổng lồ nhằm xuất khẩu các loại từ ý thức hệ, văn hoá, nghệ thuật, thông tin đến Coca-Cola, Mc Donald's. Châu Âu tạm thời thấy rét; Nhật Bản rùng mình, các nước khác lo lắng. Văn hoá Pháp được coi là có bề dày lịch sử, có nhiều cống hiến cho kho tàng văn hoá toàn cầu, cũng đang lo Mỹ hoá. Nước Trung Hoa, nước Ấn Độ, các nước Trung Cận Đông, Châu Mỹ Latin..., những trung tâm khu vực văn hoá nổi tiếng đang lo "rào dậu ngăn sân", để con cháu nhìn nhận giá trị văn hoá cha ông, không trở thành đứa con lai mất gốc.

Với nước ta, bước vào thế kỉ XXI, thế kỉ đầu của Thiên niên kỉ III, chúng ta cần cảnh giác. Cần giữ gìn và phát triển bản lĩnh và bản sắc văn hoá dân tộc, từ lĩnh vực ý thức hệ, ngôn ngữ, văn hoá nghệ thuật, tôn giáo...Không thể để *thác lũ bên ngoài phá vỡ con đê văn hoá dân tộc*. Muốn thắng về kinh tế, cần phát huy nội lực, có những bước đi trước hết bảo vệ kinh tế của bản thân, sau mới phát triển kịp anh kịp em. Muốn thắng về ý thức hệ, về văn hoá (trong

đó có tôn giáo) cũng phải trước hết bảo vệ phát huy sức mạnh của yếu tố bản thân, sau tiếp biến chọn lọc những yếu tố ngoại sinh cho dù mạnh hơn. Trong thời kì độc lập tự chủ, sau một ngàn năm Bắc thuộc, cha ông ta đã tiếp thu Nho, Phật, Đạo không những không đánh mất mình, mà lại làm phong phú văn hoá dân tộc, bằng cách khúc xạ làm Nho, Đạo, Phật mang sắc thái Việt Nam. Trong suốt một thế kỉ qua, đứng trước văn minh Châu Âu, văn hoá Việt Nam vẫn đứng vững, giàu có hơn.

Ngày nay, Việt Nam lại đang đứng trước một thách thức mới: *hội nhập toàn cầu mà không bị hoà tan*, không đi đến một hình thức bị nô dịch mới. Khai thác được thuận lợi do khoa học công nghệ, do văn minh bốn biển đem lại, để làm cho dân tộc lớn lên, tưởng không gì hơn phải tiếp nối bài học của cha ông, dựa vào *chủ nghĩa yêu nước chân chính, giương cao ngọn cờ dân tộc*, trên cơ sở đó đoàn kết tất cả những ai là con Hồng cháu Lạc, những ai đã sinh thành trên mảnh đất mẹ Việt Nam thành một khối thống nhất không gì lay chuyển nổi. Đất nước sẽ chấp cánh cho những đứa con vươn lên, tinh khôn và can đảm bước vào cuộc đấu tranh mới, gian khổ bội lần để có một chỗ đứng trên trường quốc tế.

Phải chăng, trên con đường tiến tới một thế giới đại đồng, tất cả các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển, cần vừa hội nhập vào xu hướng toàn cầu hoá, đồng thời lại cần phải trở về với dân tộc, giữ vững chủ quyền dân tộc, bản sắc văn hoá dân tộc. Hai dòng chảy tưởng chừng như ngược nhưng chính lại xuôi: *toàn cầu và dân tộc*. Có vậy thế giới đang xây dựng mới sẽ là một thế giới trong sự đa dạng, một thế giới của mọi

6. Nhiều lãnh tụ các tôn giáo cũng phải lên tiếng không đồng tình, trong đó có giáo hoàng Gioan Phaolô II...

dân tộc, ở đây mọi người được tham gia bình đẳng với tất cả căn cước của dân tộc.

Dưới góc độ văn hoá, ta thấy đang có một sự chuyển biến lớn trong đời sống tôn giáo. Là một thực thể khách quan của con người xã hội, tôn giáo vẫn còn là một nhu cầu lâu dài. Con người vẫn cần các thần thánh; nhưng cách suy nghĩ đối với các thần thánh cũng đang thay đổi. Từ những thập kỉ 70, một loạt những "hiện tượng tôn giáo mới" hay "phong trào tôn giáo mới" ra đời phản ánh tình hình khủng hoảng toàn cầu hiện nay, đang khuấy động, lúc mọc, lúc lặn, làm lo ngại cho chính quyền các nước cũng như các tổ chức tôn giáo. Muốn tồn tại, các tôn giáo cũng đang hướng về trần thế, tham gia các hoạt động xã hội. Kẻ thù bên ngoài cũng không ngồi yên, mà nhân tình hình đó, dùng con bài tôn giáo vào mục đích chính trị.

Đảng, Nhà nước và các tổ chức tôn giáo cũng nhận thấy cần vận hành truyền thống tốt đẹp của cha ông và của bản thân tôn giáo trên một nền tảng mới của nhà nước xã hội chủ nghĩa thế tục. Truyền thống "hoà nhi bất đồng" tôn trọng niềm tin tôn giáo của nhau, cùng với truyền thống nhập thế, vì hạnh phúc đời sống con người, tất cả vì dân, vì nước của cha ông được đúc kết trên nền tảng mới, thể hiện trong chính sách cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước, là tôn trọng tự do tín ngưỡng tôn giáo và không tín ngưỡng tôn giáo, với những nguyên tắc cô đúc được các tổ chức tôn giáo đồng tình, "sống đẹp đời, tốt đạo", "sống Phúc Âm trong lòng dân tộc" (Công giáo), "Dân tộc, đạo pháp, chủ nghĩa xã hội" (Phật giáo)... Một xu thế chấn hưng lại đạo tổ tiên, thờ những người có công với

nước, thờ vua Hùng được toàn dân tự giác thực hành. Các tôn giáo đều hướng về dân tộc, thích nghi với dân tộc. Những giá trị tốt đẹp của các tôn giáo được khơi dậy. Thành viên các tôn giáo đứng chung trước một nhiệm vụ phải rửa cho được cái nhục nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng một đất nước dân giàu, nước mạnh, công bằng và văn minh. Những tín đồ có lương tâm đều căm phẫn trước âm mưu của kẻ thù dùng tôn giáo để chia rẽ, làm suy yếu dân tộc, hay trước hiện tượng buôn thần bán thánh. Hai việc đó làm vẩn đục tính thiêng của tôn giáo, tính trong sáng của đức tin.

Một dân tộc Việt Nam hùng mạnh là điều mong ước lớn nhất của mọi công dân thuộc bất kì tín ngưỡng tôn giáo nào, là góp phần xứng đáng đẩy nhanh đến việc xây dựng một Thiên Đàng trên thế gian, một Nát Bàn ngay trong lòng con người nơi trần thế, một món quà dâng lên Quốc tổ Hùng Vương, dâng lên Tổ tiên đã trải dài 4000 năm dựng nước và giữ nước. Xương máu của tổ tiên đã thấm sâu vào lòng đất hay đã hoá thành cát bụi, cũng được con cháu cảm nhận một cách thân tình dưới bước chân trần khi đi trên Đất Mẹ. Làn gió thoảng trên quê hương cũng đầy ân tình với những đứa con của Tổ quốc vì thấy phảng phất hương hồn của Tổ tiên.

Bước vào thế kỉ XXI, thế kỉ đầu của Thiên niên kỉ III, năm 2000, năm mở đầu cho một cuộc hành trình mới của dân tộc, chúng ta có quyền hi vọng và tin tưởng đất nước sẽ gặt được nhiều thắng lợi, toàn cầu sẽ chóng thành một ngôi nhà êm ấm hữu nghị của các quốc gia dân tộc, của các tôn giáo trên thế giới./.